

Đề bài

Tùy bút

# “Người lái đò sông Đà”

là vẻ đẹp và sức sống của Tây Bắc, con người Tây Bắc được tái hiện bằng một tấm lòng, một tài năng rất Nguyễn Tuân. Em nghĩ như thế nào về nhận định đó?

## Bài làm

Cảnh vật và cuộc sống của bất cứ vùng đất nào khi được chọn lựa để trở thành đối tượng tùy bút của Nguyễn Tuân thì nó y hệt một hạt ngọc. Hạt ngọc này được một người nặng hồn với sông núi, nước non, cộng với sự tài hoa, một bàn tay được mệnh danh là nhà kĩ thuật ngôn từ, những nhận xét tinh tế mài dũa, tia tót. Chúng trở thành những địa danh, những nơi chốn đáng tự hào của tổ quốc, đất nước Việt Nam. Tùy bút *Sông Đà* với *Người lái đò Sông Đà* chính là một trong những hạt ngọc đó. Một hạt ngọc Tây Bắc giàu có về tài nguyên với sự bài trí tuyệt vời: núi sông diễm lệ, hoa trời, đá, thác. Đặc biệt với dòng Đà giang: *Tuôn dài như một áng tóc trữ tình... ẩn hiện trong mây trời Tây Bắc bung nở hoa ban hoa gạo với chút vàng mưì* của nó là vẻ đẹp của con người Tây Bắc, đã thực sự gây những ấn tượng vừa thật thiết tha với thật nhiều cảm xúc thẩm mỹ.

Rõ ràng, với *Sông Đà*, Nguyễn Tuân đã chứng tỏ sự hội nhập của một nhà văn đã từng *Vang bóng một thời* với Cách mạng, với thời đại. Ở đó, vẫn là một Nguyễn Tuân tài hoa, uyên bác có thiên hướng thể hiện những ấn tượng đậm nét, mãnh liệt, tô đậm cái phi thường nơi những cái bình thường, những con người bình dị. Ở đó, vẫn là dáng vẻ của một nét bút cẩn thận đến chính xác với từng từ, từng chữ, từng câu. Ở đó, vẫn là một Nguyễn Tuân với sức liên tưởng đa dạng đến phong phú, sắc sảo.

Mở đầu tùy bút là hình ảnh Đà giang với những biến đổi, những tiết tấu có khi trái ngược. Địa hình, sự bày biện của tạo hóa làm nên một sông Đà kì vĩ, đẹp với sự hung bạo mãnh liệt. Và một sông Đà lặng lẽ, hoang vắng, *đẹp như một áng tóc trữ tình*, hồn nhiên, mơ mộng, cổ kính như một bài Đường thi, một *nỗi niềm cổ tích*. Với Nguyễn Tuân, khúc hát sông Đà là khúc hát dụ của bản tình ca Tây Bắc đắm say lòng người, vừa là khúc quân hành, điệu trầm hùng, sôi nổi của một nhịp hành quân. Ở cả hai góc độ, vẻ đẹp sông Đà đều được đôi mắt tinh tế, bàn tay điệu nghệ của Nguyễn Tuân tái hiện một cách sáng tạo, đầy ngẫu hứng.

Khi nhìn sông Đà ở chặng dữ dội, hung bạo nhất của nó, ông khái quát một liên tưởng đầy hình ảnh, bất ngờ gợi ấn tượng. Đó là một sông Đà có *tâm địa của một bà mẹ kể*. Để làm rõ tính chất này, ông đã tập trung bút lực với rất nhiều những cách thức, những biện pháp liên tưởng nghệ thuật từ nhân hóa đến ẩn dụ, từ cường điệu đến so sánh, ví von, lối mô tả gây ấn tượng để đặc tả thác, đá sông Đà. Thác, đá sông Đà nhờ vậy hóa thân thành những chứng nhân sinh động nhất về một sông Đà hung bạo. Đầu tiên là âm thanh của thác nước với thật nhiều những cung bậc. Khi thì có giọng *oán trách* khi *van xin*, khi *khiêu khích*, *giọng gằn mà chế nhạo*. Thế rồi, khi bị chặn bởi những thác đá, thác nước *rống lên như tiếng một ngàn con trâu mộng đang lồng lộn giữa rừng vầu rừng tre nứa nổ lửa, đang phá tuông rừng lửa cùng gầm thét với đàn trâu da cháy bùng bùng*. Rõ ràng việc cảm nhận như vậy không thể là việc cảm nhận của một người chỉ một sớm một

chiều với sông Đà. Cảm nhận đầy màu sắc, âm điệu đó chỉ xuất phát từ trái tim sông Đà tha thiết, đầy quý trọng của Nguyễn Tuân. Sinh thời, ông vốn thích ngao du tới sơn cùng thủy tận. Sông Đà với đá, thác của nó đã thực sự hấp dẫn ông. Ta hãy nghe ông tả đá núi sông Đà. Đó quả là một bức tranh hoành tráng, đầy cung bậc: *Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông... Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, nhẵn nhúm, méo mó. Đá như bày thạch trận trên sông. Có thể nói đây là đoạn thể hiện rõ nhất phong cách miêu tả của Nguyễn Tuân. Ông vận dụng tổng hợp các tri thức từ quân sự đến võ thuật, từ cách nhìn của điện ảnh đến mỹ thuật, vẽ ra trước mắt ta một trận thủy chiến giữa đá và thuyền đầy ấn tượng dữ dội và bội phần sinh động, lột tả được đỉnh điểm chất hung bạo của sông Đà. Chẳng hạn thạch trận dàn bày vừa xong thì cái thuyền vụt tới. Phối hợp với đá, nước thác reo hò làm thành viện cho đá, những hòn đá bệ vệ oai phong lẫm liệt... Mặt sông trong tích tắc lóa sáng lên như một cửa bể đom đóm rùng rùng ủa xuống mà châm lửa vào đầu sông. Đoạn văn thể hiện một trí tưởng tượng với sức liên tưởng thật phong phú. Ở đây, tâm hồn ông như bay lượn bằng đôi cánh mênh mông của tưởng tượng. Thế nhưng, dù vậy, nó không tùy tiện. Nó được bắt nguồn từ sự quan sát sự vật một cách chính xác, tỉ mỉ, tường tận đến từng chi tiết. Sóng nước được liên tưởng thật phóng khoáng, thật sáng tạo bằng hình ảnh: như thể quân liều mạng vào sát nách mà đá trái mà thúc gối vào bụng vào hông thuyền. Nước xô thuyền thì giống như đồ vật tùm tắt lung ông dò dòi lật ngửa mình ra giữa trận nước vang trời thanh la náo bạt... Lôi liên tưởng, so sánh, tưởng tượng đó mang dấu ấn Nguyễn Tuân đến mức không thể lẫn lộn. Đó là cái rất Nguyễn Tuân thể hiện đến mức đậm nét trong hình ảnh một dòng sông Đà hung bạo.*

Ở góc độ thứ hai, tác giả hình dung nó *tuôn dài như một áng tóc trữ tình. Giọng văn ở đoạn này êm đềm, mượt mà như giọng một bài Đường thi cổ điển. Tác giả gọi đó là sự gọi cảm cố nhân. Lần lượt, từ nhiều góc độ, ẩn hiện một dòng Đà giang đẹp đến mức hoang tưởng. Một sông Đà của mùa xuân cuộn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân. Lúc đó, sông có màu xanh ngọc bích (chứ không phải màu xanh canh hến của sông Gâm, sông Lô). Sang thu, sông Đà lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn, bực bội (...) bầm đi vì rượu bữa.*

Đặc biệt, trong cảm nhận thẩm mỹ của ông, sông Đà bộc lộ nét trữ tình sâu lắng nhất là vẻ yên lặng đến hoang sơ của dòng sông. Vẻ đẹp hoang sơ, cổ tích đó được nhân lên bằng chất thơ, trí tưởng tượng của Nguyễn. Bằng niềm thương vô hạn của một trái tim nghệ sĩ và trí tuệ của một nhà khảo cổ học. Nguyễn như muốn lưu giữ lại tất cả những gì gọi là nguyên thủy của dòng sông lại nữa muốn có một đôi thay văn minh nào đó cho vùng đôi núi vốn hoang sơ này. Ta hãy nghe đoạn văn có thể nói là hay nhất, mẫu mực nhất của một người suốt đời tìm kiếm cái đẹp. Đoạn văn như ngọt mềm, tan trong đầu lưỡi của những người cảm nhận. Nếu để ý kỹ sẽ thấy dù là văn

xuôi, Nguyễn cũng rất chú ý đến cấu trúc bằng – trắc để tăng nhạc điệu, tạo cảm giác mềm mại để bộc lộ chất thơ, chất trữ tình của sông Đà: *Thuyền tôi trôi trên sông Đà*, sáu thanh bằng cộng với từ *trôi* khiến cho sông như tăng thêm vẻ hoang dại, êm đềm đến sương khói. *Thuyền tôi trôi trên sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lý đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô mới nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích xưa. Chao ôi, thấy thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp-lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú Thọ – Yên Bái – Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên mũi đò. Hươu vênh tai nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi mình bằng cái tiếng nói riêng của lạnh: Hỡi ông khách Sông Đà, có phải ông vừa nghe thấy một tiếng còi sương. Vì bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử, hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa... là những cách ví von đầy sáng tạo của một bậc kỹ thuật ngôn từ đầy dụng công trong bút pháp. Cảm nhận như vậy, trước kia cũng là cảm nhận của người thơ một lần đến với sông Đà. Vâng! Đó là Tấn Đà. Và trong cái dòng biệt li *tuôn dòng lệ kia ở Thề non nước* có nét nào của sông Đà một lần hội ngộ không?*

*Dải Sông Đà bọt nước lênh bênh*

*Bao nhiêu cảnh, bấy nhiêu tình*

Trong bối cảnh ấy, với tấm lòng *biệt nhỡn liên tài*, Nguyễn đã dựng lên trên sông Đà một tượng đài kì vĩ đến thách thức hóa công. Với bút pháp của mình trên dòng sông có khi dữ dội đến tàn bạo, khốc liệt, hiện lên sừng sững đáng vẻ của người lái đò Lai Châu. Bằng chính bàn tay khối óc và trái tim, những vết sẹo được Nguyễn liên tưởng là những tấm huy chương chiến công, người lái đò đã trở thành những người nghệ sĩ tài hoa. Người nghệ sĩ ấy đã chấm những nét lổ lạc nhất của mình trên bức tranh hoành tráng sông Đà và dưới con mắt của người luôn muốn phát hiện vẻ đẹp, chất tài hoa nghệ thuật nơi những cuộc đời đôi khi bình dị đến bình thường, Nguyễn đã mô tả cuộc vượt thác của người lái đò như là một viên dũng tướng giữa trận tiền, lao vào sinh tử bát quái của trận đò đá thác, dữ dội, khốc liệt. Ở đây, ta gặp lại Nguyễn ở *Vang bóng một thời, Chùa đàn...* Rõ ràng, chủ nghĩa duy mỹ của Nguyễn trước Cách mạng tháng Tám là một kiểu duy mỹ không biên giới, không giai cấp. Nguyễn nhận ra ở người đao phủ nghệ thuật *chép treo ngành* trúc việt. Lại nhận ra bút lực, thiên lương nơi tên tử tội. Chiêu tuyệt lãng mạn cho một người phải hành khát vì thú uống trà. Cái ngón bút chì ma quái của một gã cướp ngang tàng... và với cảm hứng ngợi ca người lái đò Lai Châu, đây cũng là dịp để tài hoa của Nguyễn Tuân trở những đường khắc chạm. Dù vậy, điểm đáng quý ở đây, Nguyễn không rơi vào kiểu duy mỹ có

khi hơi cực đoan, chói tai trước cách mạng. Hành trình ấy đã có một lối rẽ để hòa nhập với thời đại. Qua cuộc đời của người lái đò vô danh như nghệ sĩ tài hoa trên thác đá sông Đà, Nguyễn muốn khẳng định rằng: chủ nghĩa anh hùng không chỉ có ở chiến trường. Nó ẩn hiện trong mỗi người, ở cuộc sống đời thường mà vì mưu sinh họ phải đối mặt đậm tâm với thiên nhiên. Chủ nghĩa duy mỹ đó của Nguyễn Tuân sau Cách mạng chính là một cách nói khác, cách nói của Nguyễn Tuân về một thứ chủ nghĩa anh hùng Cách mạng đang nở rộ từng ngày, từng giờ trên từng thớ đất Việt Nam. Đó là *chất vàng mười* nuôi dưỡng và sản sinh ra không biết bao người đò mồ hôi, nước mắt vì tổ quốc này. Tônxtôi có nói rằng: *Khi một nhà văn mới xuất hiện, câu đầu tiên mà tôi sẽ hỏi anh ta là, anh đã mang được gì mới cho văn học.* Nguyễn không phải là một nhà văn mới, nhưng những đóng góp của Nguyễn cho nền văn học Cách mạng còn non trẻ là những đóng góp của kẻ mở đường. Ông đã đặt niềm sáng cho một dòng tùy bút mà sau này sẽ tuôn chảy bất tận – dòng tùy bút mà cảm hứng trữ tình chủ yếu là ngợi ca đất nước, con người Việt Nam. Và chính ông, với *Sông Đà*, đã chứng minh rằng, có một vẻ đẹp chính ở những nơi con người giản dị, bình tâm. Có một thứ chủ nghĩa anh hùng nơi những cuộc sống đời thường. Họ góp phần tạo nên vẻ hoành tráng, sự đa dạng của chủ nghĩa anh hùng Việt Nam thời đại mới, nói như Nguyễn Khoa Điềm trong trường ca *Mặt đường khát vọng*.

*Họ đã sống và chết*

*Giản dị và bình tâm*

*Không ai nhớ mặt đặt tên*

*Nhưng họ đã làm ra Đất Nước*

Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân được thể hiện rõ nét qua hình tượng con sông Đà trong bài tùy bút *Người lái đò sông Đà*. Hãy phân tích và chứng minh.

Khát khao cống hiến cho nghệ thuật, khát khao đi tìm và thể hiện những cảm giác mạnh mẽ dữ dội, cộng với chất nghệ sĩ ưa phóng túng, tự do và thúc đẩy Nguyễn Tuân đến với sông Đà và bằng *nghệ thuật bậc thầy của ngôn từ*, ông đã sáng tạo nên hình tượng con sông Đà – một trong những kiệt tác của nghệ thuật văn xuôi. Văn học Việt Nam có thêm một tác phẩm để mà yêu dấu, trân trọng. Có lẽ hình tượng con sông Đà trong *Người lái đò sông Đà* là một trong những hình tượng thể hiện rõ nét phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.

Tiếp xúc với văn chương của Nguyễn Tuân, ta bắt gặp ẩn tàng trong những trang văn là *cảm xúc mạnh, là hơi thở nóng* (Nguyễn Đăng Mạnh). Cái tôi trữ tình nghệ sĩ mang khát vọng cuồng nhiệt, muốn biết những trang văn thành những trang hoa lộng lẫy, yêu kiều vừa mê hoặc vừa thách đố người đọc.

Sinh thời Nguyễn Tuân rất tâm đắc với ý tưởng nghệ thuật của M. Gorki: *Cái bình thường là cái chết của nghệ thuật*. Ông đã từng say sưa với nhân vật Đốt, lúc nào cũng như là có một cơn sốt rung cả cuộc sống bên trong lên; ông cũng có lúc tri kỷ với Nguyên Hồng – người cười hô hố đên rung tóe cả chén rượu (*Con người Nguyên Hồng*). Một người như ông không có cả cái khuôn khổ vô hình nào câu thúc nỗi khát vọng thiên lương, khát vọng dùng văn chương để thưởng ngoạn, thì con sông Đà ghê gớm kia – *Chúng thủy gia đông tâu, Đà giang độc bắc lưu* (mọi con sông đều chảy về hướng đông, chỉ có một con sông Đà chảy về hướng Bắc) – không thể không xứng với phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.

Trải suốt từ trang đầu đến trang cuối tác phẩm là hình ảnh dòng sông Đà được chụp lại nhiều chiều, nhiều góc độ khác nhau. Qua việc tìm hiểu dòng sông, người đọc được hiểu thêm về một con người, một nghệ sĩ *suốt đời đi tìm cái thật và cái đẹp* – nhà văn Nguyễn Tuân, bởi vì hình tượng kì vĩ của vùng đất Tây Bắc xa xôi là sự thể hiện khá đầy đủ phong cách hay cái nhìn cuộc sống của một nhà văn. Ở đó, bạn đọc đã thấy một con người ưa sự độc đáo trong sự tài hoa – uyên bác; một cá tính mạnh mẽ luôn sẵn tìm những gì dữ dội, mãnh liệt, một thầy phù thủy của ngôn từ hình ảnh...

Nhắc đến Nguyễn Tuân, người đọc thường nghĩ tới một nhà văn xông xáo, luôn tìm tòi trong cuộc sống muôn màu muôn vẻ những điều bất ngờ, mãnh liệt. Ông đi nhiều nơi để *tìm thực phẩm cho tâm hồn, thay thực đơn cho các giác quan, tìm cái say rượu tới tận hôn*. Con người ấy không bao giờ chấp nhận sự hời hợt, bằng phẳng, không thích những khôn sáo gò bó, sự lặp lại đến nhàm chán. Chính vì thế mà trong văn chương, Nguyễn Tuân luôn tìm đến sự độc đáo, mới lạ, không bao giờ đi lại những lối mòn xưa cũ. Đó cũng là lí do vì sao ngay từ khi cầm bút, ông đã tạo cho mình một phong cách đặc sắc. Trước cách mạng, ông khôi phục bức tranh truyền thống, làm cho nó sống dậy tươi mới, một phần cũng vì ông không cho mình là con người của thời đại – *cái thời đại cơ khí đã khiến người ta cơ khí hóa cả tâm hồn*. Sau cách mạng, ông tìm đến dòng sông Đà một phần cũng vì đó là dòng sông duy nhất của Việt Nam chảy về hướng Bắc, vì ở đó là sự kết hợp hài hòa của sự mãnh liệt dữ dội và sự thơ mộng mơ màng. Trong văn học Việt Nam đã có biết bao con sông trở thành nguồn cảm hứng thi ca bất tận nhưng có lẽ chưa có một dòng sông nào như trong trang viết của Nguyễn Tuân: sống động như cuộn trào lên sau mỗi chữ, mỗi từ. Cùng tái hiện dòng sông nhưng dòng sông trong văn chương cổ dữ dội trong thế tĩnh, còn dòng sông trong văn Nguyễn Tuân phập phồng hơi thở của một sức sống mãnh liệt. Chính quan niệm vào chương độc đáo của tác giả đã truyền cho dòng sông hơi thở ấy. Và cũng chính quan niệm văn chương độc đáo đã chi phối, quyết định rất nhiều nét phong cách của Nguyễn Tuân sau này. Nhà văn đã có cách nhìn con người, cảnh vật ở mỗi góc độ mới lạ – góc độ của một tâm hồn nghệ sĩ tài hoa. Nhân vật trong tác phẩm của ông luôn được soi chiếu ở

phương diện văn hóa, mỹ thuật của nó. Dòng sông Đà trong tác phẩm của Nguyễn Tuân bên cạnh vẻ dữ dội, hung bạo như *kẻ thù số một* của con người cũng có lúc nó hiện lên bay bổng, mơ màng và, có nét trữ tình của một con người nồng nàn cảm xúc. Nếu có ai hỏi tôi về một đoạn văn tâm đắc nhất tôi sẽ trả lời ngay rằng đó là đoạn văn miêu tả vẻ đẹp của dòng sông hiền hòa có *con sông Đà tuôn dài, tuôn dài như một áng tóc trữ tình... cuộn cuộn mù khói núi Mèo đốt nương xuân*. Đoạn văn như một khúc nhạc nhẹ nhàng êm ái, lại như một bức tranh thủy mặc, mang đến cho tâm hồn người đọc những rung động tinh vi, những xúc cảm nhẹ nhàng. Bằng tất cả tài năng và tâm huyết của mình, dòng sông dữ dội đã mờ phai, chỉ còn hình ảnh của con nước nhẹ nhàng, cũng có những rung động yêu thương *dòng sông quãng này lững lờ như nhớ thương những hòn đá xa xôi để lại trên thượng nguồn Tây Bắc*. Dù được tái hiện dưới nhiều góc độ nhưng Nguyễn Tuân đã thổi vào dòng sông Đà những cảm xúc tinh tế của một con người nghệ sĩ tài hoa. Nó cũng biết dịu dàng, cũng yêu thương, duyên dáng, cũng hồn nhiên, lặng lẽ.